

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 16-09-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Lý.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 09 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Ngọc T, sinh năm 1974 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý M và bà Lâm Thị S; có vợ Lâm Thị B; con 07 người; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-05-2021 đến nay (bị cáo có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Triệu Du N, Luật sư, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn Long P, huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

**- Bị hại:** Bà Võ Thị K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Nguyễn Văn U, Luật sư, Văn phòng Luật sư Việt U, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1977;
2. Bà Lâm Thị B, sinh năm 1975;
3. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1989;
4. Ông Lý L, sinh năm 1991.

Các người làm chứng cùng cư trú: Ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng (đều vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Sơn D, nơi làm việc Phòng Dân tộc huyện Thạnh Trị (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04-02-2021 sau khi uống rượu bị cáo nhớ chuyện bà Võ Thị K không nghe điện thoại nên bị cáo lấy một cây dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, rộng 02 cm, mũi nhọn nhưng bị gãy một đoạn bỏ vào túi quần bên phải đi đến nhà bà K để dọa nếu không nghe điện bị cáo sẽ tự sát. Khi đến nhà bà K bị cáo hỏi tại sao 10 ngày tôi gọi điện mà không nghe, bà K trả lời mai một sim cho khỏi gọi, bị cáo mua card điện thoại rồi đi về.

Một lúc sau bị cáo đến nhà bà K mua 01 bao thuốc lá rồi ngồi trên võng của bà K. Sau đó có bà Lâm Thị L đến mua gạo và bà Lâm Thị B đến tìm bà L, lúc này bà K nói lớn tiếng “*anh T mua gì tôi cũng bán hết nhưng anh ra phía trước ngồi đi, anh đừng ngồi võng trong nhà tôi nữa, mắc công gia đình bên chồng tôi thấy*”. Thì bị cáo rút cây dao từ túi quần ra định đâm bà K nhưng bà B chạy đến can và bà L chạy đến ôm bị cáo lại, do câu vật bà B bị đứt tay, thì bà K từ chỗ cân gạo chạy vào nhà sau, lúc này thấy bị cáo quá nóng giận nên bà B và bà L bỏ chạy ra ngoài sân kêu người giúp. Bị cáo đuổi theo bà K đến nhà sau, bị cáo dùng tay trái kéo bà K lại và dùng tay phải cầm dao đâm bà K một dao từ phía sau trúng tay trái của bà K, tiếp tục kéo bà K xuống nền nhà, bà K ngồi ngã ngửa bị cáo đâm tiếp trúng vào vùng mu và vùng ngực phải của bà K gây thương tích, sau đó được một số người can ngăn đưa bà K đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số 59/TgT-PY, ngày 02-03-2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

*Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Sẹo vùng ngực phải khoảng liên sườn 2, 3 kích thước 1,2 cm x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

- Sẹo ngang mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 03 cm x 0,4 cm. Tỷ lệ tổn hại cơ thể là 02%.

- Sẹo trên xương mu, kích thước 1,2 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn hại cơ thể là 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-08-2019 của Bộ Y tế hiện tại là 04%.

*Kết luận khác*: Các tổn thương do vật sắc - nhọn gây nên.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 21-06-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Lý Ngọc T về tội cố ý gây thương tích theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Về vật chứng cây dao không thu hồi được, đối với các bộ đồ thuộc sở hữu của bà Ky đề nghị xử lý theo quy định Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tại phiên tòa bị cáo Lý Ngọc T khai nhận:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-02-2021, bị cáo đến nhà bà Võ Thị K để mua 01 bao thuốc lá và có ngồi trên võng của bà K, do trước đây bị cáo có tình cảm với bà K và bà K không nghe điện thoại của bị cáo, nên bị cáo tức giận đã dùng cây dao đem theo sẵn đâm bà K 03 dao gây thương tích, bị cáo đồng ý toàn bộ nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền thuốc viện phí, ngày công lao động và tiền xe các khoản 3.931.000 đồng, còn tiền tổn thất tinh thần yêu cầu xét lại và xin hưởng án treo. Tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến.

*Bị hại bà Võ Thị K trình bày:*

Ngày 04-02-2021 bị cáo T có đến nhà của bà để mua thuốc hút, có ngồi trên võng, bà kêu bị cáo về, nhưng sau đó bị cáo T đã dùng dao đâm bà 03 dao trúng vào cánh tay trái, trúng vào vùng mu và vùng ngực bên phải nên bà phải nằm viện điều trị 05 ngày, tại phiên tòa bà yêu cầu xử lý bị cáo T theo pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí 2.631.000 đồng, xe khám bệnh 300.000 đồng, ngày công lao động 05 ngày 1.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở 45.000.000 đồng, tổng số tiền 48.931.000 đồng.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo, ông Triệu Du N có bài bào chữa trình bày:*

Thống nhất quan điểm về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố, riêng đối với hình phạt đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo. Đồng ý bồi thường các khoản tiền thuốc, tiền công lao động, tiền xe khám bệnh theo yêu cầu của bị hại, riêng tiền tổn thất tinh thần chỉ đồng ý bị cáo bồi thường 05 tháng lương cơ sở 7.450.000 đồng. Về án phí đề nghị miễn toàn bộ do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ông Nguyễn Văn U trình bày:* Thống nhất quan điểm truy tố, luận tội về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hình phạt tù.

Đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền viện phí, thuốc, công lao

động, tiền xe khám bệnh và tiền tổn thất tinh thần 48.931.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Các người làm chứng vắng mặt gồm bà Lâm Thị B, bà Lâm Thị Đ, bà Lâm Thị L và ông Lý L, phiên dịch ông Sơn D, riêng ông Triệu Du N có đơn xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa, xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt làm chứng, phiên dịch, bào chữa không cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 293 và 295 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận có dùng dao đâm bà K 03 dao gây thương tích, hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 04-02-2021 tại ấp Trung N, xã Lâm T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Lý Ngọc T đã thực hiện hành vi dùng dao đâm bà K 03 dao trúng vào cánh tay trái, vào ngực và vùng mu gây tổn thương cơ thể cho bà K 04%.

[3.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý, nhưng vì nóng giận, thiếu suy nghĩ nên bị cáo đã dùng dao đâm bà K nhiều dao. Cây dao được xác định là loại hung khí nguy hiểm, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Về nhân thân, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cụ thể trước khi đâm bà K đã được bà Lâm Thị B và bà Lâm Thị L can ngăn nhưng bị cáo vẫn kiên quyết đâm cho bằng được thể hiện cố tình thực hiện tội phạm tội đến cùng được quy định điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. người dân tộc thiểu số, không biết chữ nhận thức pháp luật thấp; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 48.931.000 đồng bao gồm:

Tiền thuốc, viện phí 2.631.000 đồng.

Tiền xe khám bệnh 06 lượt số tiền 300.000 đồng.

Tiền ngày công lao động 05 ngày, từ ngày 05-02-2021 đến ngày 09-02-2021 số tiền 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc, công lao động, tiền xe các khoản 3.931.000 đồng Hội đồng xét xử ghi nhận, còn tiền tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng bị cáo yêu cầu xem xét lại.

Việc bà K bị tổn thương cơ thể do bị cáo T gây ra, do đó bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là phù hợp, tuy nhiên yêu cầu của bà K đối với tiền tổn thất tinh thần cần xét lại, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định mức tối đa 50 lần mức lương cơ sở, bị hại yêu cầu bồi thường 30 lần là quá cao, bởi vì tỷ lệ tổn thương của bị hại ở mức 04% nên Hội đồng xét xử chấp nhận 05 tháng lương cơ sở là tương xứng, hiện nay một tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước 1.490.000 đồng x 05 tháng = 7.450.000 đồng là phù hợp pháp luật. Do đó, yêu cầu của bà K được chấp nhận các khoản gồm, tiền xe khám bệnh 300.000 đồng, tiền ngày công lao động 1.000.000 đồng, tiền thuốc viện phí 2.631.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng, tổng cộng số tiền 11.381.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Một áo vải thun dài tay, nền đen có bông màu xanh, có nhụy màu vàng; mặt trên tay trái có vết rách 1,5 x 0,5 cm, xung quanh vết rách có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Một áo vải thun không tay, có hoa bông màu tím, lá màu xanh, không bầu, mặt trước cổ có viền màu trắng vàng. Một quần dài vải thun, lưng thun, trên có bông hoa màu tím, lá màu xanh, mặt trước bên phải có túi, mặt trước bên trái cách thắt lưng 14,5 cm có vết rách 01 x 0,2 cm, xung quanh vết rách có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô là tài sản thuộc sở hữu của bà K căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bà K.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường 569.050 đồng theo điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như bồi thường thiệt hại có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo phạm tội có tính chất cần đồ là chưa phù hợp, bởi vì còn đồ là trường hợp khi phạm tội, người phạm tội coi thường những quy tắc của cuộc sống, có hành vi

ngang ngược và chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhất, còn đối với bị cáo T trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, người dân tộc thiểu số, không biết chữ nhận thức hạn chế, chỉ vì có tình cảm đơn phương đối với bà K nhưng không được bà K đáp lại thì không kiềm chế được bản thân dẫn đến phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát áp dụng tình tiết định khung có tính chất còn đối với bị cáo.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, như đã phân tích nêu trên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội đến cùng và loại tội phạm này trên địa bàn có chiều hướng gia tăng, nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa cho xã hội nên chưa đủ cơ sở chấp nhận. Về án phí đề nghị miễn toàn bộ cho bị cáo vì bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì xã Lâm T thuộc khu vực I không phải xã đặc biệt khó khăn, nên bị cáo không thuộc diện miễn án phí theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có cơ sở được chấp nhận đối với hình phạt của bị cáo và được chấp nhận một phần đối với đề nghị mức bồi thường thiệt hại.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị K, buộc bị cáo Lý Ngọc T bồi thường cho bà Võ Thị K các khoản gồm, tiền xe khám bệnh 300.000 đồng, tiền công lao động 1.000.000 đồng, tiền thuốc viện phí 2.631.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng. Tổng số tiền 11.381.000 đồng (mười một triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Võ Thị K các tài sản sau.

- Một áo vải thun dài tay, nền đen có bông màu xanh, có nhụy màu vàng; mặt trên tay trái có vết rách 1,5 x 0,5 cm, xung quanh vết rách có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

- Một áo vải thun không tay, có hoa bông màu tím, lá màu xanh, không bầu, mặt trước cổ có viền màu trắng vàng.

- Một quần dài vải thun, lưng thun, trên có bông hoa màu tím, lá màu xanh, mặt trước bên phải có túi, mặt trước bên trái cách thắt lưng 14,5 cm có vết rách 01 x 0,2 cm, xung quanh vết rách có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

Các tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21-06-2021, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lý Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 569.050 đồng (năm trăm sáu mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền 769.050 đồng (bảy trăm sáu mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh Trị (1);
- Công an huyện Thạnh Trị (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS) (3);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị (1);
- Bị cáo, người bào chữa (2);
- Bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp (2);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Nam**